NAME: ..... CLASS:.....

REVISION FOR THE MID-TERM TEST (1)

VOCABULARY

- UNIT 1: change one's mind *(thay đổi suy nghĩ của một người),* follow in one's footsteps *(nối gót, theo sự nghiện của ai đó)*, lend an ear to *(lắng nghe)*

- UNIT 2: have got a date *(hẹn hò),* relationship *(mối quan hệ)*

- UNIT 3: concentrate *(tập trung),* self-reliance *(sự tự lực, sự độc lập),* prioritise *(ưu tiên)*

*Pronunciation: /ð/, /θ/ và /ed/

* Stress: 2, 3 âm tiết

GRAMMAR

1. Modal verbs (have to/must/ought to/should + Vo)

Modal verbs	Meaning	Function	Notes
Should	*Nên* làm gì	Lời khuyên **nhẹ nhàng** hoặc **suy đoán** ai đó nên làm gì	…… ……
Ought to	*Nên* làm gì	Lời khuyên bảo có **tính chất mạnh hơn should**, dựa vào **dự đoán thực tế** và có **tính chất ép buộc**.	……
Must	*Cần/phải* làm gì	- Do người nói **áp đặt** ý chí lên vấn đề nào đó. - Bắt buộc, cấm đoán, ***chủ quan*** của người nói - Xuất phát từ **suy nghĩ**, **cảm nhận** của người nói mang tính ***chủ quan***	*MUSTN'T: CẤM ĐOÁN (luật lệ, qui định)* *Ex:You mustn't park here.*
Have/has/had to	*Cần/phải* làm gì	- Do các **yếu tố bên ngoài.** - Xuất phát từ **nội quy** hoặc **pháp luật**, mang tính chất ***khách quan***.	*Don't have to: ko cần thiết, ko bắt buộc*

2. Linking verbs (be, become, seem, appear, grow, get, remain, stay, look, sound, smell, taste, feel)

* ***Linking verbs***: trạng thái
EX1: Anna **looks** ……..
A. angry B. angrily
* ***Action verbs***: hành động
EX2. Anna **looks** at my face ……
A. angry B. angrily

LIVEWORKSHEETS

3. Cleft sentences: "It is/was .... that..."

Động từ **hiện tại** dùng **is** Động từ **quá khứ** dùng **was**

4. S + linking verb (be, seem, sound,...) + Adj + to Vo

It + linking verb (be, seem, sound,...) + Adj + (for O) + to Vo

I. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

1.	A. kissed	B. laughed	C. looked	D. loved
2.	A. stopped	B. expected	C. finished	D. faced
3.	A. thoughtful	B. threaten	C. therefore	D. thin
4.	A. southern	B. growth	C. within	D. although
5.	A. ethic	B. breathe	C. marathon	D. paths

II. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

6.	A. campaign	B. female	C. humour	D. partner
7.	A. favourite	B. recommend	C. understand	D. volunteer
8.	A. reliable	B. independent	C. responsible	D. decisiveness
9.	A. laundry	B. punish	C. depend	D. reason
10.	A. donate	B. compare	C. campaign	D. flashy

III. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

LIVEWORKSHEETS

A. MODAL VERBS

11. If you still want to maintain this relationship, you ____ behave improperly like that.

A. ought to not B. ought not to C. mustn't D. don't have to

12. Everyone thinks that he_____follow his father's footsteps and become a doctor.

A. should B. ought C. have to D. must

13. I will give you 5 more minutes to complete your exercise, and you_____submit it to me at 10:30

A. must B. have to C. should D. ought to

B. LINKING VERBS

14. What's the matter? You look ____.

A. happily B. sadly C. unhappy D. unhappily

15. My darling, you looked ____ in that dress.

A. beauty B. beautify C. beautiful D. beautifully

C. CLEFT SENTENCES

16. It ____ her story made me cry.

A. be B. is C. was D. being

17. It was in 1989 ____ Taylor Swift was born.

A. who B. whom C. which D. that

D. ADJ + TO VO

18. It is important_____your parents right away.

A. telling B. tell C. not tell D. to tell

19. My parents are glad ____ my success in finding a job after graduation.

A. to see B. seeing C. see D. seen

20. It isn't easy for _____ to take charge of the financial burden on his family.

A. his B. he C. him D. himself

LIVEWORKSHEETS